

Bản án số: 66/2018/HSST
Ngày 26 - 10- 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Y**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thế Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Khắc Hiếu.
2. Bà Nguyễn Thị Băng.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thái Hà – Thư ký, Toà án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2018/HSST ngày 27/9/2018 theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 68/2018/QĐXXST-HS ngày 12/10/2018 đối với bị cáo:

Đỗ Xuân T - Tên gọi khác không;

Sinh ngày 17 tháng 02 năm 1990 tại huyện B, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Yên Bái.

Nghề nghiệp: Công nhân ; Trình độ văn hoá: 12/12.

Dân tộc : Kinh. Giới tính: Nam

Tôn giáo: Không. Quốc tịch : Việt Nam.

Con ông: Đỗ Xuân T - sinh năm 1966.

Con bà: Đỗ Thị T – sinh năm 1966.

Vợ: Vũ Thị H- sinh năm 1983.

Con: có 01 con sinh năm 2016.

Cùng trú tại: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Yên Bái.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại tại Thôn N, xã H huyện B, tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

+ Các bị hại:

- Chị Nguyễn Thị N – sinh năm 1974.

Trú tại: Tổ XX, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn L – sinh năm 1969.

Trú tại: Tổ XX, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Vũ Thị H- sinh năm 1983.

Trú tại: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền phục vụ cho nhu cầu của bản thân nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 18/8/2018 T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại xe WAVE RSX không gắn biển kiểm soát đi đến nhà chị Nguyễn Thị N, trèo qua hàng rào sắt lấy trộm 01 giò hoa Phong lan có tên Hoàng Thảo phi điệp vàng treo trên cây Lộc Vừng (Trị giá 2.500.000 đồng) và 01 giò hoa Phong lan có tên Cattleya treo trên cây Tường Vi (Trị giá 500.000 đồng), Hai giò hoa Phong lan được trồng trong chậu đất nung. Sau khi lấy được hai giò hoa Phong lan T điều khiển xe mô tô mang đến đầu tại gầm cầu chui thuộc tổ 16A phường Yên T, thành phố Y.

Đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 19/8/2018 T tiếp tục điều khiển xe mô tô đến nhà anh Nguyễn Văn L, dựng xe ngoài hàng rào rồi trèo lên yên xe thò tay qua hàng rào nhỏ trộm 01 giò hoa Phong Lan giáng hương đuôi cáo (Trị giá 150.000 đồng); 01 giò hoa Phong Lan ngọc điệp đuôi chồn (Trị giá 90.000 đồng); 05 giò hoa Phong Lan tạp (Trị giá 100.000 đồng); 01 giò hoa Phong Lan phi điệp tím (Trị giá 60.000 đồng); 01 giò hoa Phong Lan Hoàng thảo hoàng tạp (Trị giá 150.000 đồng); 01 giò hoa Phong Lan Denzo mini hàng công nghiệp (Trị giá 60.000 đồng); 01 giò hoa Phong Lan Hoàng thảo trầm tím (Trị giá 500.000 đồng); 01 giò hoa Phong Lan giáng hương tam bảo sắc (Trị giá 300.000 đồng). Sau đó T nhặt 01 bao tải ven đường cho số hoa Phong Lan trộm cắp được vào bao tải đi đến gầm cầu nơi đã cất giấu hai giò hoa Phong Lan lấy trước đó, rồi mang toàn bộ số hoa Phong Lan về bãi rác của Công ty cổ phần T thuộc tổ 3 thị trấn B, huyện B, tỉnh Yên Bái cất giấu. Sau đó T mang 02 giò hoa Phong Lan về nhà bố đẻ là ông Đỗ Xuân T ở tại thôn N, xã T, huyện B cất giấu. Số hoa Phong Lan còn lại trong bao tải T nhờ mẹ đẻ là bà Đỗ Thị T mang về nhà cất giấu. Ngày 19/8/2018 T bị Cơ quan điều tra Công an thành phố Y phát hiện tạm giữ của T 01 mũ bảo hiểm; 01 áo ba lỗ; 01 áo dài tay; 01 quần dài, 01 xe mô tô và toàn bộ số hoa Phong Lan, T đã chiếm đoạt của gia đình chị Nguyễn Thị N có trị giá là 3.000.000 đồng và của gia đình anh Nguyễn Văn L có trị giá là 1.410.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị cáo T chiếm đoạt là 4.410.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 64/CT-VKS-TP ngày 25/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố bị cáo Đỗ Xuân T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Xuân T phạm tội “ Trộm cắp tài sản.”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Xuân T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho UBND xã H quản lý, giáo dục. Khấu trừ từ 5% đến 10% thu nhập.

Về vật chứng: Áp dụng 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Đỗ Xuân T nhận tội và xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2]. Đã có đủ cơ sở kết luận: Trong hai ngày 18 và 19/8/2018, Đỗ Xuân T lợi dụng sự sơ hở của chủ tài sản đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 02 giò hoa Phong Lan của gia đình chị Nguyễn Thị N có trị giá là 3.000.000 đồng và 08 giò hoa Phong Lan của gia đình anh Nguyễn Văn L có trị giá là 1.410.000 đồng. Tổng trị giá tài sản T chiếm đoạt là 4.410.000 đồng. Phù hợp với lời khai của các bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên hành vi của bị cáo Đỗ Xuân T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và trật tự công cộng. Gây mất trật tự, trị an và an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Xét nhân thân các bị cáo Đỗ Xuân T là người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện

hành vi phạm tội. Năm 2012 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm tù về tội: Trộm cắp tài sản (Đã được xóa án tích). Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cải tạo bản thân, để có tiền thỏa mãn cho nhu cầu bất chính của bản thân tiếp tục phạm tội. Do đó cần có mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện thì mới có thể giáo dục, cải tạo được bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại Nguyễn Thị N có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Xét thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội. Cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng có thể giáo dục được bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã thu hồi được tài sản là 10 giò hoa Phong Lan, 02 chậu đất nung và đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn L. Chị N và anh L không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại xe WAVE RSX màu đỏ đen, không gắn biển kiểm soát quá trình điều tra xác định đây là tài sản của chị Vũ Thị H nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là chị H được chấp nhận.

[7] Đối với bà Đỗ Thị T và ông Đỗ Xuân T không biết tài sản bị cáo T gửi là tài sản do T phạm tội mà có nên không đặt ra vấn đề xử lý trong vụ án này.

[8] Về vật chứng: Đối với 01 mũ bảo hiểm loại mũ nửa đầu, phía sau mũ có chữ Honda; 01 áo ba lỗ có kẻ ngang trắng đen; 01 áo dài tay loại áo giả bò màu xanh và 01 quần dài màu đen đã cũ. Xét thấy nay bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9]. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 36 và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về “Án phí và lệ phí Tòa án”

1. Về tội danh:

Tuyên bố : Bị cáo Đỗ Xuân T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo: Đỗ Xuân T 01(Một) năm 06(Sáu) tháng Cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Đỗ Xuân T cho UBND xã H, huyện B, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Thường có trách nhiệm phối hợp với UBND xã H trong việc giám sát, giáo dục.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã H, huyện B, tỉnh Yên Bái nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành án để sung quỹ nhà nước.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm màu đỏ có sọc đen ở giữa, loại mũ nửa đầu phía sau có chữ HonDa, phía trước mũ có tấm nhựa che; 01 áo ba lỗ có sọc kẻ ngang trắng đen; 01 áo dài tay, loại áo giả bò màu xanh, phía bên trái trước ngực có dòng chữ thêu màu trắng, phía sau lưng áo có dòng chữ DIESEL và 01 quần dài, loại quần tho màu đen đã qua sử dụng.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Xuân T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các bị hại chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn L, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Vũ Thị H (vắng mặt tại phiên tòa) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái;
- Viện KS TP, Viện KS Tỉnh Yên Bái;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Y.
- Công an TP Y;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- UBND xã H.
- Lưu hồ sơ vụ án, TA, THA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thế Hòa

